TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ - ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Trần Văn Tư

2. Bà Phạm Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 825/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn BL, xã IB, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Triệu V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 03, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2024, bản tự khai ngày 25 tháng 12 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Huỳnh Triệu V tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới theo truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 25 tháng 10 năm 2017. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc và có một con chung. Tuy

nhiên, sau một thời gian, chị tự nhận thấy anh chị không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm không còn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân được một thời gian. Chị tự nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Triệu V.

Chị và anh Huỳnh Triệu V có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Nhật M, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2018. Cháu hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, vấn đề cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân chia tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện.

2. Đối với bị đơn anh Huỳnh Triệu V: Anh Huỳnh Triệu V đã được Tòa án nhân dân thành phố P triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, nghĩa vụ nuôi con sau ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến về tố tụng và đề xuất quan điểm giải quyết như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Huỳnh Triệu V, việc chấp hành theo pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc H về yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Triệu V; giao con chung Huỳnh Nhật M, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2018 cho chị Phạm Thị Ngọc H chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Chị Phạm Thị Ngọc H pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Huỳnh Triệu V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 25 tháng 10 năm 2017. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh V, bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Huỳnh Triệu V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc H, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh V vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận căn cứ theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo thông tin xác M, chính quyền địa phương không xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị Ngọc H và anh Huỳnh Triệu V. Tuy nhiên, từ thực tế anh chị không cùng chung sống và thái độ của anh V không quan tâm đến việc chị H yêu cầu ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt, mâu thuẫn gia đình đã nghiêm trọng đến mức anh chị không thể tiếp tục chung sống. Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Phạm Thị Ngọc H và anh Huỳnh Triệu V phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc H, xử cho chị H được ly hôn với anh Huỳnh Triệu V.

[3] Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Huỳnh Triệu V có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Nhật M, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2018.

Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị Phạm Thị Ngọc H phù hợp với thực tế cháu M đang sống với chị. Trên cơ sở đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý của cháu Huỳnh Nhật M, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc H đối với con chung, theo đó giao cho chị H trực tiếp nuôi con Huỳnh Nhật M.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, phân chia tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Phạm Thị Ngọc H không yêu cầu giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc H

Chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Huỳnh Triệu V

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Nhật M, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2018 cho chị Phạm Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000936 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Phạm Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Ủy ban nhân dân xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 82 ngày 25/10/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**